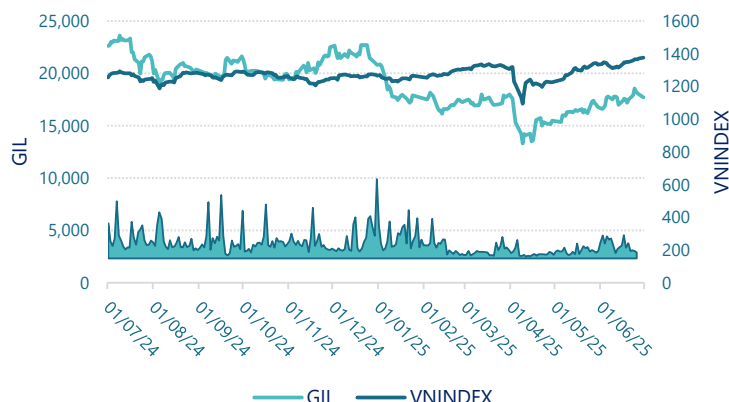


CTCP Sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (HSX: GIL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	23,615
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,300
SL cổ phiếu LH	101,596,218
KLGD BQ 20 phiên (CP)	718,013
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,798
P/E	-35.5
EPS	-499

DT thuần

Q2/25

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00 | 2.3%

YoY: ▼16.0 | -11.1%

LN sau thuế

Q2/25

-71.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼73.8 | -3513%

YoY: ▼75.5 | -2011%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-48.1%

+/- YoY: ▼ 55.5%

DT thuần

6T 2025

255

tỷ VNĐ

YoY: ▼112 | -30.4%

LN sau thuế

6T 2025

-69.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼80.6 | -734%

ROE

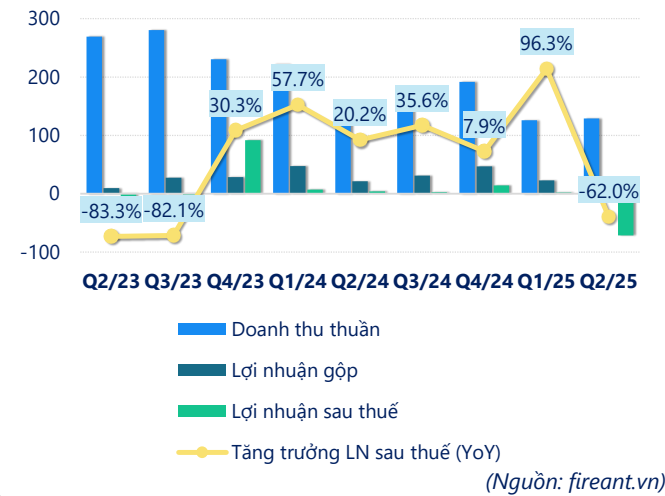
Q2/25

-2.0%

+/- YoY: ▼ 5.2%

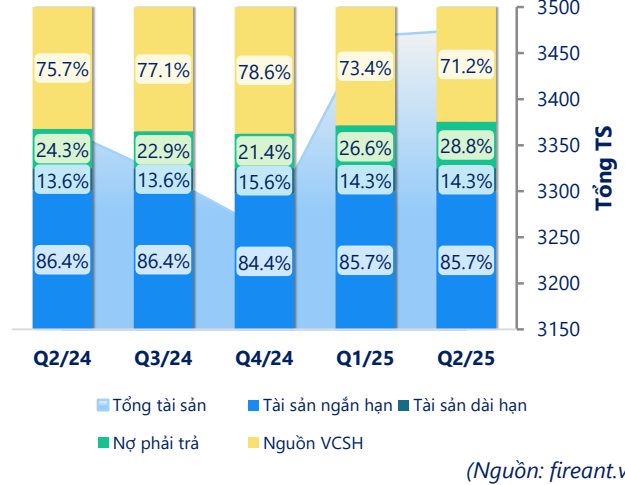
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

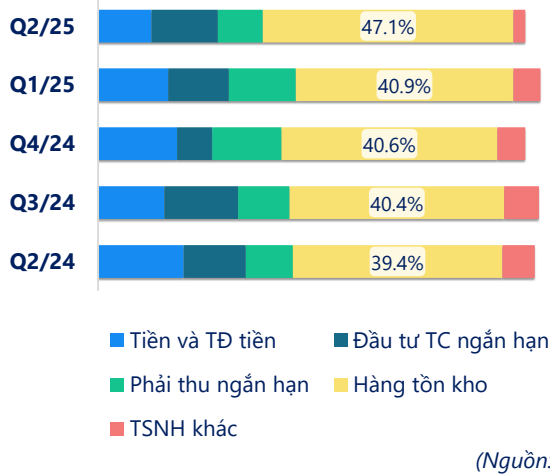


Cơ cấu Tổng tài sản

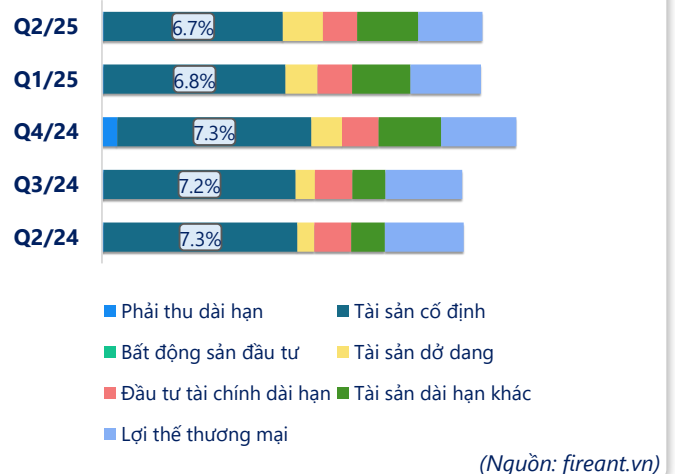
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

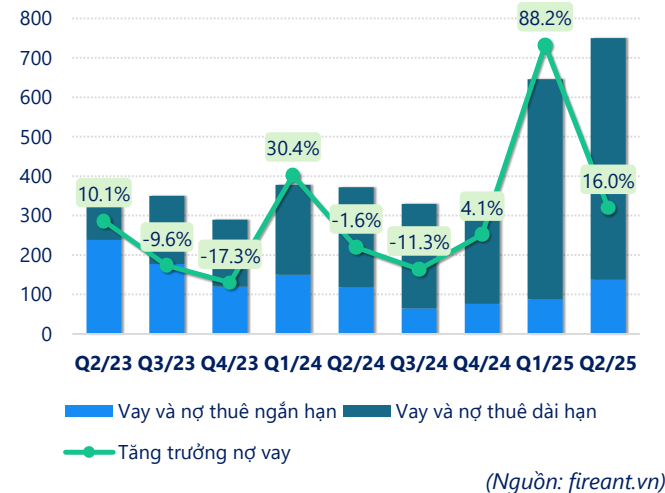


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



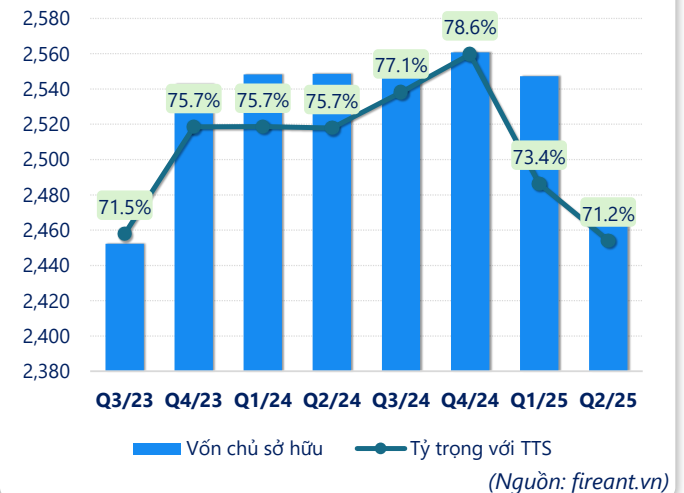
tỷ VNĐ

Nợ vay

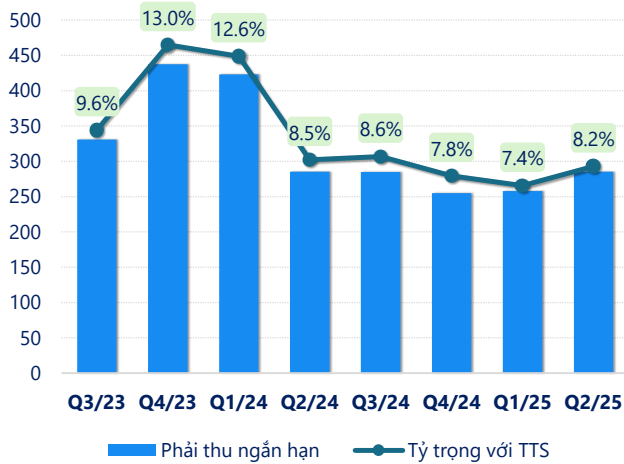


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

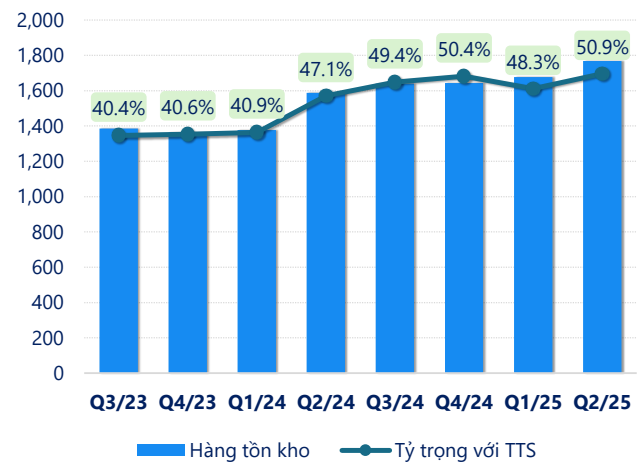


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


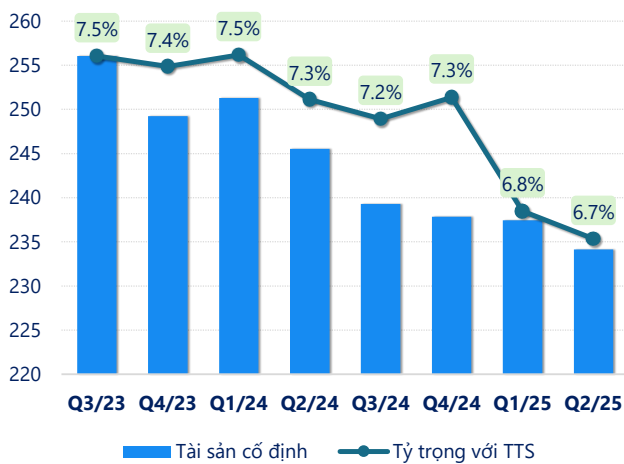
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


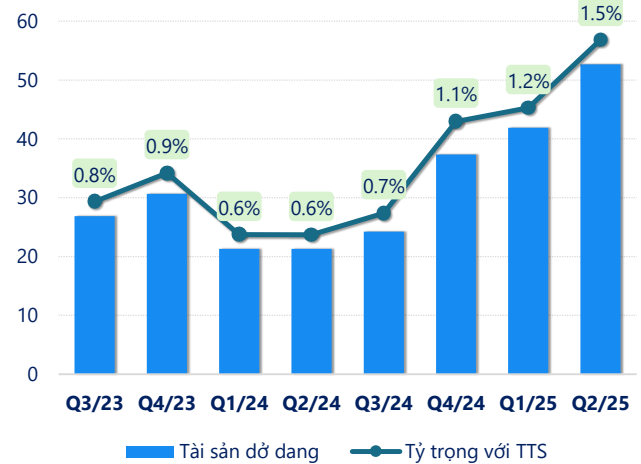
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

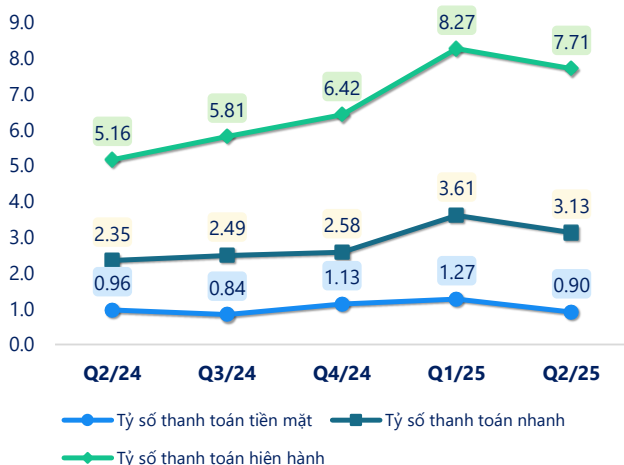
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

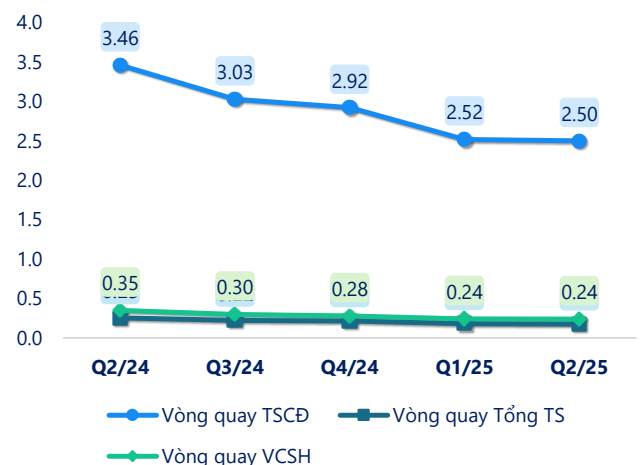
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	3,369	3,318	3,259	3,468	3,475
Tài sản ngắn hạn	2,910	2,868	2,751	2,974	2,978
Tiền và tương đương tiền	542	413	484	456	349
Đầu tư tài chính ngắn hạn	421	446	280	522	507
Phải thu ngắn hạn	285	285	255	258	285
Hàng tồn kho	1,587	1,640	1,644	1,676	1,768
Tài sản ngắn hạn khác	75.2	84.5	87.4	60.8	69.1
Tài sản dài hạn	458	450	508	495	497
Phải thu dài hạn	2.11	2.11	18.9	2.10	2.12
Tài sản cố định	246	239	238	237	234
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.3	24.2	37.3	41.9	52.7
Đầu tư tài chính dài hạn	46.9	46.9	44.9	44.9	44.8
Tài sản dài hạn khác	42.5	41.1	76.9	76.3	79.6
Lợi thế thương mại	100	96.0	91.9	91.9	83.8
Nợ phải trả	820	761	698	921	1,001
Nợ ngắn hạn	564	493	429	360	386
Vay và nợ thuê ngắn hạn	118	64.9	76.5	87.5	138
Phải trả người bán ngắn hạn	339	321	238	131	92.3
Nợ dài hạn	256	267	269	561	615
Vay và nợ thuê dài hạn	254	265	267	559	612
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,549	2,557	2,561	2,547	2,474
Vốn chủ sở hữu	2,549	2,557	2,561	2,547	2,474
Vốn điều lệ	700	700	1,016	1,016	1,016
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)